

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức và quản lý cộng tác viên
kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật cấp tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và quản lý cộng tác viên kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật cấp tỉnh.

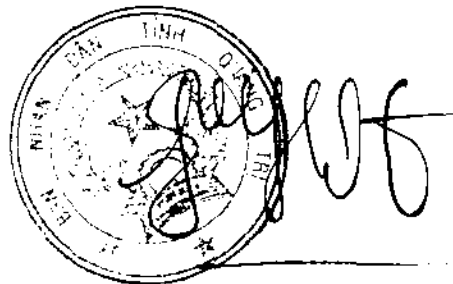
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Đức*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH *Đức*



Nguyễn Đức Chính

QUY CHẾ

Về tổ chức và quản lý Cộng tác viên kiểm tra văn bản cấp tỉnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2423/QĐ-UBND

ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về tổ chức và quản lý Cộng tác viên kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi là Cộng tác viên); quy định về tiêu chuẩn; quyền, nghĩa vụ của cộng tác viên; mối quan hệ của cộng tác viên với cơ quan sử dụng Cộng tác viên văn bản quy phạm pháp luật cấp tỉnh.

2. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị có chức năng kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; các cơ quan, đơn vị có liên quan đến hoạt động của Cộng tác viên và cá nhân tham gia vào đội ngũ Cộng tác viên cấp tỉnh.

Điều 2. Cơ quan sử dụng cộng tác viên

1. Sở Tư pháp là cơ quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, quản lý đội ngũ Cộng tác viên kiểm tra văn bản ở cấp tỉnh.

2. Giám đốc Sở Tư pháp chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc tổ chức, quản lý và sử dụng Cộng tác viên.

3. Giám đốc Sở Tư pháp quyết định số lượng Cộng tác viên tùy thuộc vào phạm vi, tính chất, số lượng văn bản cần kiểm tra.

Điều 3. Cộng tác viên

Cộng tác viên kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật là người có kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với lĩnh vực văn bản được kiểm tra, do Giám đốc Sở Tư pháp ký hợp đồng cộng tác, hoạt động theo cơ chế khoán việc hoặc làm việc có thời hạn và chịu sự quản lý, hướng dẫn nghiệp vụ của Sở Tư pháp.

Điều 4. Mối quan hệ giữa cộng tác viên và cơ quan sử dụng cộng tác viên

1. Cộng tác viên và cơ quan sử dụng cộng tác viên thiết lập mối quan hệ trên cơ sở hợp đồng cộng tác, thỏa thuận, bình đẳng và tự nguyện giữa hai bên.

2. Cơ quan sử dụng cộng tác viên có trách nhiệm hướng dẫn nghiệp vụ cho cộng tác viên, tạo điều kiện cho cộng tác viên thực hiện công việc được giao; được sử dụng kết quả công việc của cộng tác viên theo yêu cầu công việc của mình.

**Chương II
TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ CỘNG TÁC VIÊN**

Điều 5. Tiêu chuẩn Cộng tác viên

1. Tốt nghiệp Đại học Luật hoặc Đại học chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực văn bản được kiểm tra;

2. Có thời gian làm công tác xây dựng, kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật từ 02 năm trở lên;

3. Có nguyện vọng trở thành cộng tác viên;
4. Được cơ quan nơi công tác giới thiệu.

Điều 6. Thủ tục ký hợp đồng cộng tác viên

1. Hồ sơ đề nghị ký hợp đồng cộng tác viên:

Người có nguyện vọng trở thành cộng tác viên nộp 01 bộ hồ sơ cho Sở Tư pháp gồm:

- a) Đơn đăng ký làm cộng tác viên;
- b) Bản sao văn bằng;
- c) Xác nhận của cơ quan nơi công tác về thời gian làm công tác xây dựng, kiểm tra văn bản từ 02 năm trở lên (cơ quan nơi đang công tác hoặc cơ quan trước khi chuyển công tác).

2. Ký hợp đồng cộng tác viên:

Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, căn cứ nhu cầu công tác kiểm tra văn bản, Giám đốc Sở Tư pháp ký hợp đồng cộng tác với người đủ tiêu chuẩn theo Quy chế này;

Trong trường hợp không đồng ý ký hợp đồng cộng tác, Giám đốc Sở Tư pháp phải thông báo bằng văn bản cho người đó và ghi rõ lý do từ chối.

Điều 7. Những trường hợp không được ký hợp đồng cộng tác viên

Giám đốc Sở Tư pháp không ký hợp đồng cộng tác viên với cán bộ, công chức chuyên trách thực hiện công tác kiểm tra văn bản của Sở Tư pháp.

Điều 8. Phạm vi hoạt động của cộng tác viên

1. Cộng tác viên được phân công thực hiện các nhiệm vụ sau:

- a) Thực hiện công tác kiểm tra văn bản theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- b) Đề xuất xử lý văn bản có nội dung trái pháp luật.

2. Cộng tác viên không được tham gia vào hoạt động kiểm tra văn bản thuộc danh mục bí mật nhà nước dưới bất kỳ hình thức nào.

3. Căn cứ năng lực, trình độ chuyên môn của cộng tác viên, nhu cầu công tác kiểm tra văn bản, Giám đốc Sở Tư pháp giao việc cho cộng tác viên theo hình thức khoán việc hoặc làm việc theo thời gian.

Điều 9. Chấm dứt hợp đồng cộng tác viên

Cơ quan sử dụng cộng tác viên chấm dứt hợp đồng cộng tác viên trong các trường hợp sau:

1. Theo thỏa thuận của hai bên hoặc theo yêu cầu của Cộng tác viên;
2. Cộng tác viên không khách quan, không trung thực trong thực hiện công việc được giao;
3. Cộng tác viên không đảm bảo thực hiện công việc đúng yêu cầu về thời gian và chất lượng theo hợp đồng hoặc theo yêu cầu;
4. Lợi dụng danh nghĩa cộng tác viên để thực hiện các hoạt động khác ngoài công tác kiểm tra văn bản được giao;
5. Cộng tác viên vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều 11 của Quy chế này.

Chương III

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỘNG TÁC VIÊN

Điều 10. Quyền của Cộng tác viên

1. Được tham gia tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ về công tác kiểm tra văn bản.

2. Được cung cấp tài liệu, văn bản và các điều kiện cần thiết khác để phục vụ cho công tác kiểm tra, xử lý văn bản theo quy định.

3. Được hưởng chế độ kinh phí chi hoạt động của cộng tác viên theo quy định của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp và trên cơ sở hợp đồng với cơ quan sử dụng Cộng tác viên.

Điều 11. Nghĩa vụ của Cộng tác viên

1. Tham gia thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra văn bản theo đúng thời hạn quy định trong hợp đồng đã ký với cơ quan sử dụng cộng tác viên.

2. Đảm bảo sự chính xác, khách quan trong công tác kiểm tra văn bản.

3. Tuân thủ các quy định của pháp luật về kiểm tra văn bản pháp luật và Quy chế này.

4. Giữ bí mật công tác, bí mật nhà nước.

5. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

6. Thông báo cho cơ quan ký hợp đồng Cộng tác viên về việc thay đổi vị trí công tác.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

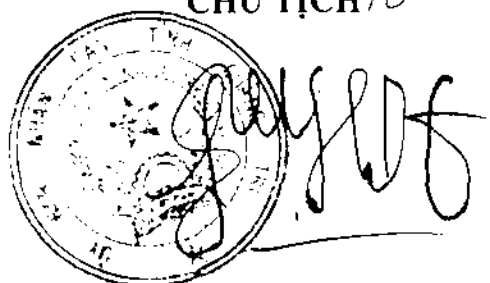
1. Giám đốc Sở Tư pháp chịu trách nhiệm triển khai, hướng dẫn thực hiện Quy chế này.

2. Sở Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn việc quản lý, sử dụng kinh phí đảm bảo hoạt động của cộng tác viên kiểm tra văn bản theo quy định của pháp luật.

3. Thủ trưởng các cơ quan đơn vị chủ quản của cộng tác viên có trách nhiệm giới thiệu cộng tác viên có tiêu chuẩn theo quy định của Quy chế này; hỗ trợ, tạo điều kiện cho cộng tác viên thực hiện nhiệm vụ kiểm tra văn bản theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc có vấn đề mới phát sinh thì các cơ quan, cá nhân có liên quan có trách nhiệm đề xuất để Giám đốc Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung Quy chế này cho phù hợp./. *Duc*

CHỦ TỊCH *TC*



Nguyễn Đức Chính